

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 38/ CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM /2021
(TCCS 38:2021/NVL)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 7, Đường 17A, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 2, Phường An Bình, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại: **02513 -836601**

Fax: **02513-836602**

Mã số doanh nghiệp: 3600235305

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 038/2020/ATTP-CNĐK/ Ngày cấp: 12/02/2020/Nơi cấp: Chi Cục an toàn vệ sinh thực phẩm – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Cà phê hòa tan Nescafé Gold Vanilla Latte**

2. Thành phần: Đường, sirô glucose, sữa bột tách béo 20% (contain *milk*, có chứa *sữa*), dầu dừa, cà phê 7% (cà phê hòa tan 6.5%, cà phê rang xay 0,5%), đường *lactose*, hương vani tự nhiên, chất điều chỉnh độ acid (natri hydro carbonat, acid citric), muối.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng

NSX: 12 tháng trước HSD

HSD: Xem “Best Before End” dưới đáy hộp

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Hộp giấy 148 g, chất liệu bao bì đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

- Khối lượng tịnh: 148 g (8 gói x 18,5 g)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Công ty Nestlé UK Ltd – Dalston, Carlisle, Cumbria, CA5 7NH, Vương Quốc Anh.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (mẫu nhãn sản phẩm đính kèm):



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm: Mục 1.8, 2.5.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm: Mục 1.10; 2.22; 3.28; 4.7

2. Thông tư của các bộ ngành:

- Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm

3. Tiêu chuẩn Quốc gia:

- TCVN 12807:2019: Cà phê hỗn hợp hòa tan

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Salmonella	Trong 25g	Không có

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 30 tháng 6 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Hoàng Đạo Hiệp

Giám đốc truyền thông và hỗ trợ tiếp thị



Nội dung ghi nhãn của sản phẩm
(Nhãn phụ của sản phẩm – Hộp giấy)

Cà phê hòa tan Nescafé Gold Vanilla Latte

Thành phần: Đường, sirô glucose, sữa bột tách béo 20% (contain *milk*, có chứa *sữa*), dầu dừa, cà phê 7% (cà phê hòa tan 6.5%, cà phê rang xay 0,5%), đường *lactose*, hương vani tự nhiên, chất điều chỉnh độ acid (natri hydro carbonat, acid citric), muối.

Khối lượng tịnh: 148 g (8 gói x 18,5 g)

Ngày sản xuất (NSX): 12 tháng trước hạn sử dụng (HSD)

Hạn sử dụng (HSD): Xem “Best Before End” dưới đáy hộp

Chú ý: Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát.

Hướng dẫn sử dụng: Cho 1 gói cà phê vào cốc. Thêm 200 ml nước nóng (85⁰C) và khuấy đều. Đợi 20 giây và khuấy lại. Để có lớp kem dày hơn trên bề mặt, gõ nhẹ cốc vào mặt bàn.

Xuất xứ: Vương Quốc Anh

Sản xuất bởi: Công ty Nestlé UK Ltd – Dalston, Carlisle, Cumbria, CA5 7NH, Vương Quốc Anh.

Thương nhân nhập khẩu và tự công bố: Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, Số 7, Đường 17A, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 2, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai, Việt Nam.

Tư vấn khách hàng: 1800-6699 (miễn phí cuộc gọi)

Tiêu chuẩn sản phẩm số: TCCS 38:2021/NVL



KT3-02709ATP1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

26/04/2021
Page 01/02

1. Tên mẫu : CÀ PHÊ HÒA TAN NESCAFÉ GOLD VANILLA LATTE
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 09/04/2021
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 12/04/2021 - 20/04/2021
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
Customer
Số 7, Đường 17A, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 2, Phường An Bình, Thành Phố Biên Hòa, Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See page 02/02
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-02709ATP1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

26/04/2021

Page 02/02



7. Kết quả thử nghiệm :
 Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo <i>Limit of Detection/ Range of measurement</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng aflatoxin M1, <i>Aflatoxin M1 content</i>	µg/kg	QTTN/KT3 242:2019	0,02	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.2. Hàm lượng ochratoxin A, <i>Ochratoxin A content</i>	µg/kg	TCVN 8426 : 2010	0,3	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.3. Hàm lượng asen tổng số, <i>Total arsenic content</i>	mg/kg	TCVN 8427 : 2010	1,00 x 10 ⁻²	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.4. Hàm lượng cadimi, <i>Cadmium content</i>	mg/kg	QTTN/KT3 – 083 : 2012 (Ref: AOAC 2016 (973.35))	3,00 x 10 ⁻²	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.5. Hàm lượng chì, <i>Lead content</i>	mg/kg	QTTN/KT3 – 083 : 2012 (Ref: AOAC 2016 (973.35))	3,00 x 10 ⁻²	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.6. Hàm lượng thủy ngân, <i>Mercury content</i>	mg/kg	QTTN/KT3 064:2016 (Ref: AOAC 2016 (971.21))	1,50 x 10 ⁻²	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.7. Hàm lượng melamin, <i>Melamine content</i>	mg/kg	QTTN/KT3 051 : 2018 (Ref: TCVN 9048 : 2012)	0,10	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.8. <i>Salmonella</i> spp /25 g		ISO 6579-1:2017	-	Không phát hiện <i>Not detected</i>

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.

HOW TO CRAFT The perfect Latte

- Empty the contents of the sachet into your favourite mug.
- Pour in 200ml of hot (not boiling) water and stir thoroughly.
- Perfection takes time: wait 20 seconds and stir again.
- For a creamier texture, gently tap your mug on the table. Nam enjoy!

Dissolve powder completely before placing a lid on any container such as a thermos or travel mug. To avoid the risk of burning, do not shake the container in order to dissolve the powder.

Discover more delicious flavours

NESCAFE GOLD

VANILLA LATTE*

NEW RECIPE

NESCAFE GOLD

VANILLA LATTE*

8 sachets

NUTRITIONAL INFORMATION

Per 100g	Per 100ml**	Per mug**	Reference Intake*	% RI†
Energy 1700 kJ / 405 kcal	25 kJ / 3 kcal	210 kJ / 74 kcal	8400 kJ / 2000 kcal	4%
Fat 9.3g	0.7g	1.7g	70g	2%
of which: saturates 7.9g	0.6g	1.5g	20g	8%
Carbohydrate 69.8g	5.6g	12.3g	260g	5%
of which: sugars 50.3g	4.0g	9.3g	90g	10%
Fibre 2.4g	0.2g	0.4g	-	-
Protein 8.4g	0.7g	1.6g	50g	3%
Salt 1.34g	0.1g	0.25g	6g	4%

*Reference Intake of an average adult (8400kJ/2000kcal). **One sachet + 200ml water makes 230ml; used as basis for per 100ml. †Makes 8 mugs.

NUTRITIONAL COMPASS® Good Food, Good Life®

Good to know

- ✓ Low fat when prepared
- ✓ No artificial flavours
- ✓ No hydrogenated oil

Good to remember

Taking time-out throughout the day is important. Treat yourself with this NESCAFE® GOLD Vanilla Latte*.

Contact us FREE
www.nestle.co.uk
 0800 58 57 89 (UK)
 0800 58 57 89 (EU)
 0800 58 57 89 (US)
 0800 58 57 89 (CA)
 0800 58 57 89 (AU)
 0800 58 57 89 (NZ)
 0800 58 57 89 (IN)
 0800 58 57 89 (JP)
 0800 58 57 89 (KR)
 0800 58 57 89 (TH)
 0800 58 57 89 (VN)
 0800 58 57 89 (PH)
 0800 58 57 89 (ID)
 0800 58 57 89 (MY)
 0800 58 57 89 (SG)
 0800 58 57 89 (HK)
 0800 58 57 89 (TW)
 0800 58 57 89 (MO)
 0800 58 57 89 (AU)
 0800 58 57 89 (NZ)

© Reg. Trademark of Société des Produits Nestlé S.A.

Instant Coffee Beverage. Vanilla Flavour.

INGREDIENTS: Sugar^Ø, Glucose Syrup^Ø, Skimmed MILK Powder^Ø (20%), Coconut Oil, Coffee^Ø (7%), Instant Coffee (6.5%), Roast and Ground Coffee^Ø, LACTOSE^Ø, Natural Flavourings^Ø, Acidity Regulators (Sodium Bicarbonate, Citric Acid), Salt^Ø.

BEST BEFORE END: SEE BASE OF PACK

8x0.18.5g (148g)

Best Before
Store in a cool, dry place.

DISCOVER MORE ON NESCAFE.CO.UK

NESCAFE GOLD

Expertly crafted with high quality ingredients

Think of the best NESCAFE® GOLD Vanilla Latte* you've ever had with naturally sourced ingredients for an indulgent taste experience. The secret is the combination of mountain grown Arabica coffee, the richness and Robusta for depth of flavour complemented with freshly vanilla flavour and a generous amount of cream. With Nescafe® GOLD Vanilla Latte* you can create a delicious coffee experience. Think NESCAFE® Plus & Milk Plus, we work closely with farmer responsible farming practices to grow high quality coffee produce the best quality milk for the vanilla latte you love.

Recycle Don't Recycle

7 613034 315557 >

In correspondence please quote codes below

UK VK302 EC

43969012
100184620

HOÀNG-ĐẠO HIỆP
Giám Đốc Truyền Thông & Dịch Vụ Tiếp Thị

Nestlé

SCHAWK!

Beston Court
Karnes Avenue
Salzard
MPO 210K
UK

T +44 (0) 181 873 5243
F +44 (0) 181 848 9242

www.schawk.com

Legend Version 4 - Nestlé
Approved: 06/03/03

Color	CMYK	PANTONE
CYAN	00 100 100	PANTONE 285 C
MAGENTA	100 00 100	PANTONE 286 C
YELLOW	100 100 00	PANTONE 287 C
Black	100 100 100	PANTONE 288 C
PANTONE 145 C	100 100 100	PANTONE 145 C
SILVER GOLD FOL	100 100 100	PANTONE 289 C

CAN DIGITAL PROOF COLOUR BE USED FOR PRINT MATCH?

YES YES YES YES YES NO

EPSON Proofing Profile: NE_39L_Recycled

Job Description 43969012 - NESCAFE GOLD Vanilla Latte Carton UK&I Crafted 2020	CUTTER
Job Number 401726564	ANY MARKS
Material Code 43969012	GLASS MARKS
Line Code 12404733	MARKS
MTL / Cutter NSP131516A	
Printer Multi Packaging Solutions (Newcastle)	
Pack Type Carton / Sleeve	
Barcode No. 7613034315557	
BIWR 30 micron	
Mag 100%	
Job Size A4	
PC Contact Jayne Barnett	
Substrate Carton Board	

REPRO
VERSION
4
03.03.20
Dean Burt

Note for Epson or Wet Proofs (When ink is not supplied directly by the printer): Any tints of PANTONE or Special colours on this proof have been represented according to the PANTONE tint book and should be replicated on press. Please ensure that your ink supplier is aware that they need to match the tints as well as the 100% swatch when they are mixing the colour.